

**BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ

MÃ NGÀNH: 8340410

NĂM 2024

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Thạc sĩ ứng dụng ngành Quản lý Kinh tế của Trường Đại học Thương mại được thiết kế nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu, nâng cao khả năng ứng dụng và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản lý kinh tế. Chương trình tập trung vào việc phát triển năng lực lãnh đạo, quản lý, và ra quyết định trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Thông tin chung

NGÀNH ĐÀO TẠO :	Quản lý kinh tế
MÃ NGÀNH :	8340410
CHUYÊN NGÀNH:	Quản lý kinh tế
ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO	ỨNG DỤNG
THỜI GIAN ĐÀO TẠO:	1,5 - 2 NĂM
SỐ TÍN CHỈ:	60
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN	KHOA KINH TẾ
NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO:	TIẾNG VIỆT
WEBSITE	Khoa Kinh tế: https://kinhte.tmu.edu.vn/ Viện đào tạo SDH: https://saudaihoc.tmu.edu.vn/

3. Sứ mạng, tầm nhìn của Trường

Trường Đại học Thương mại (tên tiếng Anh là Thuongmai University, tên giao dịch viết tắt là TMU) là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam được thành lập năm 1960 với tên gọi Trường Thương nghiệp Trung ương. Năm 1965 trường được giao nhiệm vụ đào tạo đại học. Năm 1979 trường được đổi tên là Trường Đại học Thương nghiệp và trực thuộc Bộ Nội thương (nay là Bộ Thương mại). Từ năm 1984 trường được chuyển về trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm 1994 Trường đổi tên thành Trường Đại học Thương mại. Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo đại học và sau đại học (gồm đào tạo cao học, đào tạo tiến sĩ) của nhiều ngành và chuyên ngành khác nhau. Trường đã cung cấp cho xã hội trên 100.000 cử nhân kinh tế, hàng chục nghìn thạc sĩ, tiến sĩ; bồi dưỡng hàng chục ngàn cán bộ quản lý kinh tế cho ngành Thương mại và các ngành khác; đã trực tiếp thực hiện và tham gia nghiên cứu nhiều đề tài khoa học cấp Nhà nước, hàng trăm đề tài khoa học cấp Bộ và hàng chục hợp đồng nghiên cứu với các cơ quan, các doanh nghiệp ở Trung ương và Hà Nội, được Nhà nước, xã hội và cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao. Tổng số viên chức của Trường Đại học Thương mại tính đến tháng 8/2024 là 761 người, trong đó: giảng viên cơ hữu là 513 người. Cơ cấu đội ngũ cán bộ giảng viên cơ hữu theo chức danh khoa học và học vị bao gồm: 03 Giáo sư; 37 Phó giáo sư; 252 Tiến sĩ; 430 Thạc sĩ.

Sứ mạng

Đào tạo nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, có năng lực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, có khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế; nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách, chuyển giao tri thức trong lĩnh vực kinh tế và thương mại hiện đại, đóng góp vào sự phát triển thịnh vượng và nâng cao vị thế của Việt Nam.

Tầm nhìn đến năm 2040

Đến năm 2040 trở thành trường đại học đa ngành theo định hướng đổi mới sáng tạo, hội nhập và phát triển bền vững trong khu vực Châu Á.

Các giá trị cốt lõi

- Truyền thống: Dân chủ, đoàn kết, nhân văn, hợp tác, chia sẻ, tự lực tự cường, duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện các hoạt động.

- Trách nhiệm: Thượng tôn pháp luật; chịu trách nhiệm giải trình, công khai và minh bạch hóa các hoạt động; không ngừng đổi mới, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng đào tạo; tham gia tích cực, thiết thực và hiệu quả các hoạt động cộng đồng; không ngừng cải thiện chất lượng cuộc sống cho viên chức và người lao động.

- Sáng tạo: Liên tục đổi mới với tư duy sáng tạo trong hoạt động quản lý, giảng dạy - học tập, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; kết hợp sáng tạo cá nhân với trí tuệ tập thể; phát triển các mối quan hệ, các hoạt động thích ứng và bền vững với mọi sự thay đổi.

Triết lý giáo dục: Kiến tạo tương lai (Shape the future)

Tạo dựng môi trường giáo dục trách nhiệm, chính sách giáo dục đa dạng giúp người học trở thành những cá nhân có tư duy độc lập, sáng tạo, toàn diện cả về trí tuệ và nhân cách, có khát vọng vươn lên; khẳng định thương hiệu TMU trên nền tảng giá trị cốt lõi Truyền thống - Trách nhiệm - Sáng tạo.

4. Mục tiêu giáo dục của Trường

- Nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo; đa dạng hình thức, phương thức đào tạo, từng bước nâng cao chuẩn đầu ra và phát triển các ngành/chương trình đào tạo mới gắn với sự phát triển của nền kinh tế số trên cơ sở đội ngũ giảng viên, viên chức hành chính có năng lực cao; cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, chuyển đổi số đồng bộ; tài chính bền vững.

- Phát triển vững chắc khoa học công nghệ để thực sự là động lực góp phần quyết định đưa Trường Đại học Thương mại trở thành trường đại học định hướng đổi mới sáng tạo; tiềm lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt trình độ quốc tế trên cơ sở đa dạng hóa các nguồn lực và mở rộng quan hệ hợp tác.- Tăng cường trách nhiệm phục vụ cộng đồng tích hợp trong hoạt động nghiên cứu khoa học và nâng cao chất lượng đào tạo.

5. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung:*

Chương trình đào tạo Thạc sĩ định hướng ứng dụng ngành Quản lý Kinh tế của Trường Đại học Thương mại cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu, năng lực phân tích,

đánh giá và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

- *Mục tiêu cụ thể:*

- + Cung cấp cho học viên nền tảng kiến thức vững chắc để vận dụng vào thực tiễn quản lý kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số.
- + Trang bị các công cụ và phương pháp quản lý tiên tiến; kỹ năng phân tích dữ liệu kinh tế, đánh giá chính sách, và dự báo xu hướng kinh tế để áp dụng hiệu quả trong quản lý kinh tế.
- + Nâng cao năng lực phát hiện, ra quyết định và giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý kinh tế trong thực tiễn.

6. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Theo QĐ1982/QĐ-ĐHTM)

PLO	Mã PLOs	Mô tả
Kiến thức	PLO1	Hiểu được các kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản lý;
	PLO2	Vận dụng các kiến thức về kinh tế và quản lý kinh tế để phân tích, dự báo, xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề kinh tế ở cả cấp độ vi mô và vĩ mô;
Kỹ năng	PLO3	Có kỹ năng phân tích dữ liệu kinh tế, đánh giá các vấn đề và xu hướng kinh tế, từ đó đưa ra các quyết định quản lý phù hợp;
	PLO4	Có khả năng xây dựng, triển khai và đánh giá các chiến lược kinh tế và quản lý trong doanh nghiệp và tổ chức;
	PLO5	Có năng lực làm việc nhóm và sử dụng kỹ thuật quản lý tiên tiến trong quản lý kinh tế một cách hiệu quả và chuyên nghiệp;
Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	PLO6	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề trong quản lý kinh tế một cách khoa học và sáng tạo;
	PLO7	Có năng lực lãnh đạo, dẫn dắt và phát huy trí tuệ tập thể, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong công việc; có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn;
Ngoại ngữ	PLO8	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

7. Vị trí làm việc và khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng của trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại đơn vị sau:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế các cấp, tại: Bộ phận hoạch định, tổ chức và kiểm tra thực hiện chiến lược, qui hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế vĩ mô; bộ phận hoạch định, tổ chức thực thi, kiểm tra, giám sát và phân tích, đánh giá thực thi chính sách về kinh tế, quản lý tài sản, ngân sách, thuế; bộ phận tổ chức triển khai, theo dõi và thực thi hội nhập kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế; bộ phận nghiên cứu, triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư vĩ mô và dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; bộ phận đăng ký kinh doanh, quản lý thị trường, theo dõi và giám sát hoạt động kinh tế của doanh nghiệp theo địa bàn và ngành hàng.

- Các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế, tại: Bộ phận hoạch định chiến lược, kế hoạch, chính sách kinh doanh và thị trường của doanh nghiệp; bộ phận triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế, tài chính, đầu tư và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp; bộ phận phân tích các hoạt động kinh tế, quản lý sử dụng các nguồn lực và thông tin, tư vấn quản lý doanh nghiệp.

- Các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh; các tổ chức quốc tế, các trung tâm nghiên cứu và tư vấn về kinh tế và quản lý kinh tế; tự thành lập doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế theo qui định của pháp luật.

- Người học có khả năng chuyển đổi vị trí việc làm ở cấp bậc cao hơn sau khi tốt nghiệp đối với người đã có việc làm.

8. Đối tượng tuyển sinh

- Đã tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước

- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

9. Tiêu chí tuyển sinh, quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

9.1. Tiêu chí tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước ngành phù hợp với ngành Quản lý Kinh tế. Danh mục ngành phù hợp được quy định ở Phụ lục 01. Quy định cụ thể đối với văn bằng như sau:

+ Đối với các thí sinh tốt nghiệp đại học ngành/CTĐT trong danh mục các ngành nhóm 1 (ngành đúng, ngành gần hoặc các ngành/CTĐT ở trình độ đại học của Trường ĐHTM cấp bằng có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT của ngành đăng ký dự tuyển) thì được dự tuyển ngay và không phải học bổ sung kiến thức.

+ Đối với các thí sinh tốt nghiệp đại học ngành/CTĐT trong danh mục các ngành thuộc nhóm 2 (phải học bổ sung) chỉ được dự tuyển nếu có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự tuyển và hoàn thành việc học bổ sung kiến thức 5 học phần (03 học phần cơ sở ngành và 02 học phần ngành) trong chương trình đào tạo bậc đại học của ngành đăng ký dự tuyển tương ứng.

- Nội dung cụ thể về bổ sung kiến thức (danh mục ngành phù hợp; tên môn, hình thức học, điều kiện bảo lưu môn học,...) được Trường quy định cụ thể trước khi tuyển sinh.

9.2. Quy trình đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ

9.3. Điều kiện tốt nghiệp: Được công nhận tốt nghiệp khi hoàn thành đầy đủ các học phần và bảo vệ thành công đề án tốt nghiệp và có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

10. Phương pháp giảng dạy và học tập: Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

11. Phương pháp đánh giá

11.1. Đánh giá tiến trình: Theo Quy định của Đề cương học phần, Quy chế đào tạo và Quy chế hoạt động khảo thí cho Hệ đào tạo SDH.

11.2. Đánh giá tổng kết: Theo Quy định của Đề cương học phần, Quy chế đào tạo và Quy chế hoạt động khảo thí cho Hệ đào tạo SDH.

12. Cách thức đánh giá: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang chữ

13. Ma trận giữa chuẩn đầu ra và các học phần trong chương trình đào tạo

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THS QLKT

Chương trình đào tạo: Quản lý Kinh tế

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
A	KIẾN THỨC CHUNG								
1	Triết học	R,A						M	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	R,A			M,A				
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	R,A		M				R	
4	Tiếng Anh tăng cường	R,A							M,A
B	KIẾN THỨC NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH								
B.1	Kiến thức cơ sở ngành								
1	Kinh tế vĩ mô	M				M,A		M,A	
2	Quản lý nhà nước về kinh tế	M	M,A	M,A					
3	Quản lý công		M	M			M,A		
4	Luật kinh tế nâng cao		M			R			
5	Kinh tế phát triển nâng cao		M	M					
6	Kinh tế nguồn nhân lực	M		M					
7	Kinh doanh quốc tế nâng cao		M	M					
8	Quản trị chiến lược	M					M		
9	Thống kê ứng dụng trong kinh tế			M			R		
10	<i>Chuyên đề thực tế 1</i>								
B.2	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)								
1	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính			M,A	R				
2	Phân tích chính sách kinh tế, thương mại		M,A		R	M,A			
3	Phân tích và quản lý nhà nước về đầu tư		M		M,A				

4	Marketing xuất khẩu			M				M	
5	Quản lý thuế		M				M		
6	Tài chính công nâng cao			M		M			
7	Kiểm toán hoạt động				M			M	
8	Chính sách thương mại của các nước đang phát triển		M	M					
9	Quản trị dịch vụ nâng cao			M		M			
10	Dịch vụ ngân hàng hiện đại				M		M		
11	Chiến lược chuỗi cung ứng				M			M	
12	Lãnh đạo và quản lý			M				M	
13	Thương mại và đầu tư quốc tế		M			M			
14	Quản trị sự thay đổi					M	M		
15	Pháp luật về phòng vệ thương mại			M				M	
16	<i>Chuyên đề thực tế 2</i>								
B.3	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khoá học								
1	Báo cáo thực tập	M	M	M	M	M	M	M	M
2	Đề án tốt nghiệp	M	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Quản lý kinh tế

ST T	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	Điểm đo lường PLO			
										Điể m CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điể m thi	Điểm HP
A	KIẾN THỨC CHUNG												
1	Triết học	R,A						M					PLO1
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	R,A			M,A								PLO1 PLO4
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	R,A		M				R					PLO1
4	Tiếng Anh tăng cường	R,A							M,A				PLO1 PLO8
B	KIẾN THỨC NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH												
B.1	Kiến thức cơ sở ngành												
1	Kinh tế vĩ mô	M				M,A		M,A					PLO5 PLO7
2	Quản lý nhà nước về kinh tế	M	M,A	M,A									PLO2 PLO3
3	Quản lý công		M	M			M,A						PLO6
4	Luật kinh tế nâng cao		M			R							
5	Kinh tế phát triển nâng cao		M	M									
6	Kinh tế nguồn nhân lực	M		M									
7	Kinh doanh quốc tế nâng cao		M	M									
8	Quản trị chiến lược	M					M						
9	Thống kê ứng dụng trong kinh tế			M			R						
10	<i>Chuyên đề thực tế 1</i>												
B.2	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)												

1	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính			M,A	R								PLO3
2	Phân tích chính sách kinh tế, thương mại		M,A		R	M,A							PLO2 PLO5
3	Phân tích và quản lý nhà nước về đầu tư		M		M,A								PLO4
4	Marketing xuất khẩu			M				M					
5	Quản lý thuế		M				M						
6	Tài chính công nâng cao			M		M							
7	Kiểm toán hoạt động				M			M					
8	Chính sách thương mại của các nước đang phát triển		M	M									
9	Quản trị dịch vụ nâng cao			M		M							
10	Dịch vụ ngân hàng hiện đại				M		M						
11	Chiến lược chuỗi cung ứng				M			M					
12	Lãnh đạo và quản lý			M				M					
13	Thương mại và đầu tư quốc tế		M			M							
14	Quản trị sự thay đổi					M	M						
15	Pháp luật về phòng vệ thương mại			M				M					
16	<i>Chuyên đề thực tế 2</i>												
B.3	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khoá học												
1	Báo cáo thực tập	M	M	M	M	M	M	M	M				
2	Đề án tốt nghiệp	M	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M				PLO1 PLO2 PLO3 PLO4 PLO5 PLO6 PLO7 PLO8

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY

1. Cấu trúc chương trình giảng dạy

Bảng 1. Khung chương trình đào tạo

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC	CẤU TRÚC
1	KIẾN THỨC CHUNG (Các học phần bắt buộc)	11	
1	Triết học	4	42,36
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20,20
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	2	0,60
4	Tiếng Anh tăng cường	3	30,30
2	KIẾN THỨC NGÀNH	14	
2.1	Các học phần bắt buộc	6	
1	Kinh tế vĩ mô	2	20,20
2	Quản lý nhà nước về kinh tế	2	20,20
3	Quản lý công	2	20,20
2.2	Các học phần tự chọn (Chọn 3 trong 6 học phần)	6	
1	Luật kinh tế nâng cao	2	20,20
2	Kinh tế phát triển nâng cao	2	20,20
3	Kinh tế nguồn nhân lực	2	20,20
4	Kinh doanh quốc tế nâng cao	2	20,20
5	Quản trị chiến lược	2	20,20
6	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	2	20,20
2.3	Chuyên đề thực tế 1 (Kiến thức ngành)	2	0,0,30
3	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	20	
3.1	Các học phần bắt buộc	6	
1	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	2	20,20
2	Phân tích chính sách kinh tế, thương mại	2	20,20
3	Phân tích và quản lý nhà nước về đầu tư	2	20,20
3.2	Các học phần tự chọn (Chọn 6 trong 12 học phần)	12	
1	Marketing xuất khẩu	2	20,20
2	Quản lý thuế	2	20,20
3	Tài chính công nâng cao	2	20,20
4	Kiểm toán hoạt động	2	20,20
5	Chính sách thương mại của các nước đang phát triển	2	20,20
6	Quản trị dịch vụ nâng cao	2	20,20
7	Dịch vụ ngân hàng hiện đại	2	20,20
8	Chiến lược chuỗi cung ứng	2	20,20
9	Lãnh đạo và quản lý	2	20,20
10	Thương mại và đầu tư quốc tế	2	20,20
11	Quản trị sự thay đổi	2	20,20
12	Pháp luật về phòng vệ thương mại	2	20,20
3.3	Chuyên đề thực tế 2 (Kiến thức chuyên ngành)	2	0,0,30
4	THỰC TẬP	6	0,180
5	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP	9	0,270
	Tổng cộng	60	

2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

Bảng 2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	Kỳ học (dự kiến)	SỐ TC	CẤU TRÚC	Mã HP tiên quyết
1	KIẾN THỨC CHUNG (Các học phần bắt buộc)		11		
1	Triết học	1	4	42,36	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	2	20,20	
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	1	2	0,60	
4	Tiếng Anh tăng cường	3	3	30,30	
2	KIẾN THỨC NGÀNH		14		
2.1	Các học phần bắt buộc		6		
1	Kinh tế vĩ mô	1	2	20,20	
2	Quản lý nhà nước về kinh tế	1	2	20,20	
3	Quản lý công	1	2	20,20	
2.2	Các học phần tự chọn (Chọn 3 trong 6 học phần)		6		
1	Luật kinh tế nâng cao	1	2	20,20	
2	Kinh tế phát triển nâng cao	1	2	20,20	
3	Kinh tế nguồn nhân lực	1	2	20,20	
4	Kinh doanh quốc tế nâng cao	1	2	20,20	
5	Quản trị chiến lược	1	2	20,20	
6	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	1	2	20,20	
2.3	Chuyên đề thực tế 1 (Kiến thức ngành)	1	2	0,0,30	
3	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		20		
3.1	Các học phần bắt buộc		6		
1	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	2	2	20,20	
2	Phân tích chính sách kinh tế, thương mại	2	2	20,20	
3	Phân tích và quản lý nhà nước về đầu tư	2	2	20,20	
3.2	Các học phần tự chọn (Chọn 6 trong 12 học phần)		12		
1	Marketing xuất khẩu	2	2	20,20	
2	Quản lý thuế	2	2	20,20	
3	Tài chính công nâng cao	2	2	20,20	
4	Kiểm toán hoạt động	2	2	20,20	
5	Chính sách thương mại của các nước đang phát triển	2	2	20,20	
6	Quản trị dịch vụ nâng cao	2	2	20,20	
7	Dịch vụ ngân hàng hiện đại	2	2	20,20	

8	Chiến lược chuỗi cung ứng	2	2	20,20	
9	Lãnh đạo và quản lý	2	2	20,20	
10	Thương mại và đầu tư quốc tế	2	2	20,20	
11	Quản trị sự thay đổi	3	2	20,20	
12	Pháp luật về phòng vệ thương mại	3	2	20,20	
3.3	Chuyên đề thực tế 2 (Kiến thức chuyên ngành)	3	2	0,0,30	
4	THỰC TẬP	2	6	0,180	
5	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP	4	9	0,270	
	Tổng cộng		60		

3. Ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra và các học phần trong chương trình đào tạo

MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản lý kinh tế

Bậc đào tạo: Thạc sỹ

ST T		Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					
			PLO kiến thức			PLO kỹ năng	PLO về mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO về ngoại ngữ và tin học
			PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức cơ sở ngành)	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức chuyên ngành)			
1	(PLO1) :	Hiểu được các kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản lý;		x				
2	(PLO2) :	Vận dụng các kiến thức về kinh tế và quản lý kinh tế để phân tích, dự báo, xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề kinh tế ở cả cấp độ vi mô và vĩ mô;			x			
3	(PLO3) :	Có kỹ năng phân tích dữ liệu kinh tế, đánh giá các vấn đề và xu hướng kinh tế, từ đó đưa ra các quyết định quản lý phù hợp;				x		
4	(PLO4) :	Có khả năng xây dựng, triển khai và đánh giá các chiến lược kinh tế và quản lý trong doanh nghiệp và tổ chức;				x		

5	(PLO5) :	Có năng lực làm việc nhóm và sử dụng kỹ thuật quản lý tiên tiến trong quản lý kinh tế một cách hiệu quả và chuyên nghiệp;					x	
6	(PLO6) :	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề trong quản lý kinh tế một cách khoa học và sáng tạo;					x	
7	(PLO7) :	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề trong quản lý kinh tế một cách khoa học và sáng tạo;					x	
8	(PLO8) :	Học viên tốt nghiệp có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.						x

4. Mô tả các học phần

Bảng 4. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo

TT	Học phần	Mô tả học phần
	Triết học	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Với cách tiếp cận hệ thống, Học phần Triết học giúp học viên nắm được những kiến thức triết học cơ bản trong toàn bộ tiến trình lịch sử triết học; củng cố tri thức triết học triết học Mác - Lênin phục vụ cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên môn kinh tế; nâng cao năng lực vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và việc giải quyết những vấn đề thực tiễn của cuộc sống.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (<i>chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận</i>); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (<i>chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người</i>).</p>
	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Mục tiêu chung: Học phần cung cấp cho học viên cao học những kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó học viên có thể phát triển kỹ năng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết luận văn thạc sĩ trên cả hai góc độ: Phương pháp nghiên cứu khoa học và phương pháp xử lý dữ liệu phục vụ cho việc nghiên cứu nói chung và xử lý dữ liệu phục vụ cho việc thực hiện luận văn thạc sĩ nói riêng.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu, cách thức thiết kế và tổng quan nghiên cứu, hiểu được các vấn đề liên quan tới đạo đức trong nghiên cứu, nắm được cách thức chọn mẫu, thu thập dữ liệu thứ cấp và sơ cấp trong nghiên cứu khoa học, cách thức phân tích dữ liệu định tính và định lượng, nắm được cấu trúc, hình thức và văn phong sử dụng trong báo cáo khoa học, cũng như cách thức thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu khoa học và một số quy định về trình bày báo cáo khoa học.</p>

	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet là học phần phát triển kỹ năng bắt buộc thuộc khối kiến thức chung cho học viên cao học chương trình thạc sỹ định hướng ứng dụng của các ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Quản lý Kinh tế, Quản trị nhân lực trong sử dụng các công cụ tìm kiếm thông dụng và phổ biến nhất hiện nay trên thế giới để khai thác thông tin, dữ liệu theo nhu cầu trên mạng Internet.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sỹ định hướng ứng dụng của các Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Quản lý Kinh tế, Quản trị nhân lực. Học phần cung cấp các kỹ năng từ cơ bản đến chuyên sâu trong sử dụng công cụ tìm kiếm với các kỹ thuật, câu lệnh, cú pháp chủ yếu cho người dùng khai thác dữ liệu trên Internet, sao cho việc tìm kiếm các thông tin theo yêu cầu được thực hiện một cách chính xác và tổng hợp thông tin một cách nhanh chóng mà không phải loại bỏ những kết quả tìm kiếm không phù hợp. Học phần cung cấp cho người học kỹ năng sử dụng các loại máy tìm kiếm thông dụng nhất hiện nay trên thế giới: Google, Bing, Facebook Graph Search, Facebook Trend như: Social Baker, Statista.</p>
	Tiếng Anh tăng cường	<p>Học phần Tiếng Anh tăng cường được thiết kế cho đối tượng người học đã đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực Tiếng Anh 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần củng cố các hiện tượng ngữ pháp như thời của động từ, câu điều kiện, động từ tình thái, câu bị động, so sánh, mệnh đề quan hệ...; mở rộng vốn từ vựng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như phong cách sống, nghệ thuật, khoa học, kiến thức...; phát triển các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết trong các ngữ cảnh khác nhau như trao đổi về dự án, thảo luận về các thách thức trong cuộc sống, mô tả tính năng của mạng xã hội... bằng tiếng Anh; cải thiện kỹ năng thuyết trình, làm việc theo nhóm và giải quyết vấn đề.</p>
KIẾN THỨC NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH		
Kiến thức cơ sở ngành		

	<p>Kinh tế vĩ mô</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Trang bị kiến thức mở rộng và chuyên sâu về kinh tế vĩ mô ứng dụng giúp học viên nắm chắc cơ sở lý thuyết và có thể ứng dụng vào thực tiễn để phân tích và dự báo các vấn đề kinh tế vĩ mô và chính sách kinh tế vĩ mô.</p> <p><i>Mô tả vắn tắt nội dung học phần:</i> Học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm ứng dụng những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để phân tích các vấn đề trong nền kinh tế hiện nay. Học phần bắt đầu từ những phân tích về bản chất của những thành tố quan trọng của GDP đến lý giải về những biến động kinh tế ngắn hạn và tăng trưởng dài hạn, đồng thời phân tích tác động của những chính sách vĩ mô trong nền kinh tế đóng và mở. Cuối cùng là việc áp dụng phân tích chính sách kinh tế vĩ mô trên thực tế nhằm giải quyết các bất ổn kinh tế thường thấy ở các nước đang phát triển như thâm hụt ngân sách, thâm hụt thương mại, lạm phát, suy thoái kinh tế trong nền kinh tế nhỏ, mở cửa.</p>
	<p>Quản lý nhà nước về kinh tế</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về những nguyên lý khoa học hiện đại trong quản lý nhà nước về kinh tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt là những nội dung và các phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho học viên kỹ năng, phương pháp phân tích và vận dụng những kiến thức được học vào thực tiễn công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là khả năng hoạch định, phân tích và tổ chức thực thi các chiến lược, qui hoạch, kế hoạch, các công cụ, chính sách kinh tế trên phạm vi nền kinh tế, hoặc của địa phương, cũng như trong một số ngành, lĩnh vực kinh tế cụ thể ở Việt Nam hiện nay.</p> <p><i>Mô tả vắn tắt nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp những lý thuyết nâng cao về quản lý nhà nước đối với kinh tế, trong đó đi sâu và nghiên cứu gắn với thực tiễn những nội dung, phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đối với các doanh nghiệp nhà nước, một số ngành và lĩnh vực kinh tế chủ chốt ở Việt Nam hiện nay. Là học phần chưa được nghiên cứu có tính hệ thống và chuyên sâu ở trình độ đào tạo đại học. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành khác, làm cơ sở cho việc tiếp cận những học phần chuyên ngành thuộc các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khối kinh tế.</p>

	Quản lý công	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Cung cấp cho người học những kiến thức về khái niệm, nguyên tắc và những nội dung cốt lõi về quản lý công. Người học có thể vận dụng để phân tích và nhận biết những cơ hội và thách thức trong quản lý công, từ đó xây dựng các chiến lược, đưa ra các giải pháp hoàn thiện việc quản lý trong khu vực công, qua đó nâng cao hiệu suất của khu vực công.</p> <p><i>Mô tả vắn tắt nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về khu vực công, phạm vi, qui mô của khu vực công trong nền kinh tế; các công cụ, nguyên tắc và thước đo quản lý hiệu quả khu vực công; đồng thời đi sâu nghiên cứu một số lĩnh vực quan trọng của khu vực công như quản lý đầu tư công, quản lý cơ sở hạ tầng, quản lý dịch vụ công và quản lý doanh nghiệp Nhà nước. Ngoài việc giới thiệu những nguyên lý cơ bản về quản lý khu vực công, học phần còn giới thiệu những nguyên tắc, quan điểm của quản lý công hiện đại và xu hướng cải cách khu vực công nhằm đưa ra các gợi ý chính sách nâng cao hiệu quả quản lý khu vực công ở Việt Nam.</p>
	Luật kinh tế nâng cao	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Trang bị cho học viên kiến thức cập nhật về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và kỹ năng vận dụng các qui định của pháp luật này trong thực tiễn.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần trang bị cho người học những kiến thức cập nhật và kỹ năng thực tiễn về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế của Việt Nam. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế định hướng ứng dụng của Trường đại học Thương mại. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về cơ cấu tổ chức quản lý của công ty, về hợp đồng trong hoạt động thương mại, về giải quyết tranh chấp giữa các bên của hợp đồng và tranh chấp trong nội bộ công ty. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo, nhằm giúp học viên có kiến thức và kỹ năng thực tiễn về pháp luật kinh tế.</p>

	<p>Kinh tế phát triển nâng cao</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Phát triển kỹ năng tư duy, phân tích từ lý thuyết phát triển để hiểu bản chất của quá trình phát triển nói chung và ở Việt nam nói riêng; Tăng cường khả năng vận dụng, phân tích chính sách vào thực tiễn nền kinh tế Việt Nam.</p> <p><i>Mô tả vắn tắt nội dung học phần:</i> Học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm trang bị những kiến thức nâng cao về kinh tế học phát triển. Học phần bắt đầu từ những khái niệm cơ bản nhất về tăng trưởng và phát triển nhưng nội hàm đã thay đổi để phù hợp với nền kinh tế thế giới hiện nay. Chương tiếp theo đề cập đến vai trò và giới hạn của sự can thiệp của nhà nước ở các nước đang phát triển. Cuối cùng là vai trò và xu hướng phát triển của hai lĩnh vực thương mại và tài chính nhằm hướng tới phát triển bền vững và giải quyết các bất ổn kinh tế thường thấy ở các nước đang phát triển như thâm hụt ngân sách, nợ nước ngoài và khủng hoảng tài chính.</p>
	<p>Kinh tế nguồn nhân lực</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Sau khi hoàn thành học phần, người học biết, nắm bắt, vận dụng sáng tạo những kiến thức cơ bản về kinh tế nguồn nhân lực; Vận dụng kiến thức để tính toán phân tích, đánh giá các vấn đề trong kinh tế nguồn nhân lực; Rèn luyện kỹ năng chuyên môn, kỹ năng hỗ trợ, có năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm; có thái độ nghiêm túc trong thực hiện các nhiệm vụ của học phần. Qua đó giúp người học có năng lực đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Quản trị nhân lực, có khả năng nâng cao trình độ sau tốt nghiệp và giúp người học làm tốt công việc chuyên môn của mình.</p> <p><i>Mô tả vắn tắt nội dung học phần:</i> Học phần có vị trí là học phần thuộc bộ chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ theo hệ thống tín chỉ chuyên ngành Quản trị nhân lực, quản trị kinh doanh, quản lý kinh tế và kinh doanh thương mại. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu về kinh tế nguồn nhân lực. Cụ thể học phần giới thiệu những vấn đề chuyên sâu về kinh tế nguồn nhân lực; Cầu lao động; Cung lao động, cân bằng thị trường lao động; Xây dựng và phát triển thị trường lao động; Đào tạo nhân lực và đầu tư cho đào tạo và phát triển vốn nhân lực; Năng suất lao động và tiền lương đối với người lao động. Học phần có mối quan hệ với học phần kinh tế học vĩ mô trong chương trình đào tạo chuyên ngành quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh và kinh doanh thương mại.</p>

	<p>Kinh doanh quốc tế nâng cao</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Học phần trang bị những kiến thức cập nhật, hiện đại, nâng cao về kinh doanh quốc tế; đồng thời học phần giúp người học có thể liên hệ, vận dụng, phân tích, đánh giá những tác động từ môi trường kinh doanh đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp, thực trạng và tác động của hoạt động đổi mới sáng tạo hoặc thực hiện thương mại công bằng trong hoạt động kinh doanh quốc tế tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về quy trình kinh doanh quốc tế và quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế nhằm giúp người học không chỉ hiểu mà còn vận dụng, sáng tạo những đề xuất để hoàn thiện quy trình kinh doanh quốc tế cũng như hoàn thiện hơn những nội dung quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần này bao gồm những nội dung khái quát về mục đích và các hình thức của hoạt động kinh doanh quốc tế, những tác động của môi trường kinh doanh đến hoạt động kinh doanh quốc tế. Từ những nội dung khái quát đó, học phần giới thiệu cho người học những nội dung về liên minh chiến lược, đổi mới sáng tạo trong kinh doanh quốc tế, thương mại công bằng trong kinh doanh quốc tế để giúp người học có thể hiểu những vấn đề mang tính hiện đại trong hoạt động kinh doanh quốc tế, đó cũng là những hoạt động cần thiết đối với doanh nghiệp để giúp doanh nghiệp khẳng định vị thế và năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế cũng như có thể thực hiện những mục tiêu phát triển bền vững. Những nội dung cuối, học phần này tập trung vào việc nghiên cứu chuyên sâu về quy trình kinh doanh quốc tế và quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh quốc tế.</p>
--	------------------------------------	--

	<p>Quản trị chiến lược</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Học phần cung cấp những luận cứ khoa học bao gồm cả lí luận, thực tiễn, các định hướng và giải pháp quản trị chiến lược hướng tới phát triển chiến lược kinh doanh.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Trên cơ sở những nguyên lý cơ bản của quản trị chiến lược, học phần cung cấp những kiến thức hiện đại nâng cao và cập nhật về quản trị chiến lược hướng tới phát triển chiến lược kinh doanh (CLKD) trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay với 4 chương: Chương 1: Tổng quan về Quản trị chiến lược hướng tới phát triển CLKD của Doanh nghiệp; Chương 2: Phân tích môi trường chiến lược trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 và xu hướng thân thiện với môi trường; Chương 3: Phát triển chiến lược cung ứng giá trị đáp ứng thị trường mục tiêu; Chương 4: Tổ chức và lãnh đạo CLKD.</p>
	<p>Thống kê ứng dụng trong kinh tế</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Học phần nhằm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản và hiện đại về ứng dụng thống kê trong kinh tế và kinh doanh. Sau khi hoàn thành chương trình, người học có thể thực hiện thành thạo việc thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin thống kê phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động tác nghiệp thường xuyên.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần thống kê ứng dụng trong kinh tế bao gồm các nội dung chính như sau: Các kỹ thuật xây dựng phương án điều tra, tổng hợp dữ liệu, tính toán các chỉ tiêu thống kê tổng hợp trong kinh tế; Vận dụng phương pháp dãy số thời gian và chỉ số trong phân tích xu hướng biến động và đo lường ảnh hưởng nhân tố; Liên hệ tình huống thực tế và kỹ năng sử dụng phần mềm SPSS khi thực hiện các nhiệm vụ thống kê phục vụ trong công tác quản lý kinh tế.</p>

	<p>Chuyên đề thực tế 1</p>	<p><i>Mục tiêu của chuyên đề:</i> Chuyên đề cung cấp cho người học những kiến thức thực tiễn về quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường hiện đại. Giúp người học tiếp cận với thực tiễn một số mô hình quản lý nhà nước về kinh tế điển hình của các nước phát triển, các nước đang phát triển trên thế giới, qua đó rút ra kinh nghiệm, bài học trong quản lý nhà nước về kinh tế theo mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. Hình thành cho người học năng lực tư duy độc lập, có khả năng tiếp cận và vận dụng thực tiễn khoa học, đặc biệt là trong công tác quản lý nhà nước về kinh tế trong bối cảnh mới của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay ở Việt Nam.</p> <p><i>Mô tả vắn tắt nội dung chuyên đề:</i> Là chuyên đề thuộc nhóm kiến thức ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng. Chuyên đề tiếp cận thực tiễn các mô hình quản lý nhà nước về kinh tế điển hình của một số nước phát triển và đang phát triển trên thế giới. Từ đó tổng hợp kinh nghiệm và rút ra những bài học thực tiễn trong quản lý nhà nước về kinh tế theo mô hình phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và theo định hướng XHCN ở Việt Nam. Chuyên đề có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành để hình thành khối kiến thức chuyên sâu, có tính ứng dụng thực tiễn cao cho người học ở trình độ thạc sĩ ngành quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng.</p>
<p>Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)</p>		

	<p>Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Cung cấp cho người học các kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tế chuyên sâu và nâng cao về tiền tệ, hệ thống tài chính, hoạt động ngân hàng trên thị trường tài chính và sự điều hành tiền tệ của ngân hàng trung ương, tạo cơ hội cho người học rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, thái độ nghiêm túc và tích cực trong tìm hiểu, giải quyết các vấn đề vĩ mô về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và thị trường tài chính.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Trên cơ sở giới thiệu các vấn đề chung về tiền tệ và hệ thống tài chính, Học phần đề cập các kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tế của lý thuyết lượng cầu tài sản, cơ sở hình thành và cấu trúc của lãi suất, vai trò của các trung gian tài chính trong giảm thiểu chi phí giao dịch và thông tin bất cân xứng trên thị trường tài chính. Tiếp theo, học phần đề cập đến các nguyên lý lý thuyết và ứng dụng thực tế của lý thuyết về cung cầu tiền tệ, lạm phát và các mô hình chính sách tiền tệ, cơ sở của việc điều hành tiền tệ và việc sử dụng các công cụ trong điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương.</p>
	<p>Phân tích chính sách kinh tế, thương mại</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về phân tích các chính sách kinh tế nói chung và một số chính sách kinh tế, thương mại tiêu biểu gắn với điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trong quá trình hội nhập quốc tế ở Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho học viên những kiến thức để phân tích tác động của một số chính sách kinh tế, thương mại cụ thể của quốc gia hoặc địa phương.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Là học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế. Học phần cung cấp những cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu, phân tích các chính sách kinh tế, thương mại trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế ở Việt Nam. Đi sâu nghiên cứu qui trình, những nội dung, phương pháp và công cụ phân tích các chính sách kinh tế nói chung và một số chính sách kinh tế và thương mại cụ thể. Học phần gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành khác để hình thành khối kiến thức đặc trưng cho chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế.</p>

	<p>Phân tích và quản lý nhà nước về đầu tư</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn trong phân tích đầu tư và quản lý nhà nước về đầu tư. Giúp người học cập nhật kiến thức hiện đại và thực tiễn về đầu tư, rèn luyện và phát triển kỹ năng phân tích tổng hợp và đánh giá về đầu tư, kỹ năng phản biện, phân tích đầu tư, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong phân tích đầu tư và quản lý nhà nước về đầu tư. Hình thành năng lực làm việc độc lập và tham gia làm việc nhóm đối với người học.</p> <p><i>Mô tả vắn tắt nội dung học phần:</i> Là học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ khối ngành kinh tế. Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn, phát triển kỹ năng về phân tích đầu tư và quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư. Vận dụng vào nghiên cứu phân tích, quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản, các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ở cấp độ quốc gia, địa phương. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành khác để hình thành khối kiến thức chuyên sâu, nâng cao cho các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khối kinh tế.</p>
	<p>Marketing xuất khẩu</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Cung cấp cho các học viên các kiến thức, kỹ năng và năng lực về xây dựng và triển khai marketing xuất khẩu của các doanh nghiệp nhằm ổn định và phát triển kinh doanh xuất khẩu của doanh nghiệp.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp các nội dung các hoạt động marketing xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện môi trường kinh hiện đại và phát triển hội nhập khu vực và thế giới, bao gồm: Tổng quan về marketing xuất khẩu; phân tích các môi trường marketing xuất khẩu và thị trường xuất khẩu, đánh giá thời cơ marketing xuất khẩu của doanh nghiệp; và các quyết định từng thành tố của marketing-mix đáp ứng nhu cầu thị trường xuất khẩu của các doanh nghiệp.</p>

	Quản lý thuế	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tế chuyên sâu và nâng cao về thuế và quản lý thuế của Nhà nước trong điều kiện nền kinh tế thị trường, tạo cơ hội cho người học rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thái độ nghiêm túc và tích cực trong nghiên cứu giải quyết các vấn đề về quản lý thuế.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần giới thiệu các kiến thức chuyên sâu về quản lý thuế. Trên cơ sở giới thiệu các vấn đề chung về hệ thống thuế và quản lý thuế như mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp, công cụ và nội dung quản lý thuế, học phần đi sâu nghiên cứu lý thuyết và ứng dụng thực tế về tác động của chính sách thuế, các mô hình quản lý, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy quản lý thuế. Tiếp theo, học phần đề cập đến lý thuyết và ứng dụng thực tế các nguyên tố chức thực hiện các chức năng quản lý thuế như quản lý công tác đăng ký, kê khai thuế, thanh tra, kiểm tra thuế, quản lý nợ thuế, công tác truyền truyền pháp luật thuế và hỗ trợ đối tượng nộp thuế, quản lý thuế đối với các công ty đa quốc gia.</p>
	Tài chính công nâng cao	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết chuyên sâu và nâng cao về Tài chính công, kỹ năng phân tích, đánh giá các chính sách tài chính công trong thực tiễn; tạo cơ hội cho người học rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, thái độ nghiêm túc và tích cực trong nghiên cứu, giải quyết các vấn đề về tài chính công.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần đề cập đến các kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tế chuyên sâu và nâng cao về tài chính ở khu vực công; các phương pháp chuyên sâu để phân tích đánh giá các tác động của các chính sách tài chính công của nhà nước đến đời sống kinh tế xã hội; đánh giá, phân tích các lựa chọn chính sách tài chính công của chính phủ trên phương diện mục tiêu, tác động và các hiệu ứng của chính sách liên quan đến lợi ích công cộng, phúc lợi xã hội</p>

	<p>Kiểm toán hoạt động</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm toán hoạt động tạo nền tảng để người học có thể vận dụng trong xây dựng và thực hành hoạt động nghề nghiệp theo các chuyên đề của kiểm toán hoạt động trong đơn vị hiện nay.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm toán hoạt động trên các nội dung chủ yếu: bản chất của kiểm toán hoạt động; các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động về tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả qua đó hướng dẫn vận dụng xây dựng tiêu chí đánh giá và nội dung kiểm toán trong kiểm toán hoạt động tại doanh nghiệp và các đơn vị sử dụng nguồn vốn ngân sách. Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản và nâng cao của kiểm toán hoạt động như: bản chất của kiểm toán hoạt động; các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động về tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả; kiểm toán hoạt động trong doanh nghiệp và trong các đơn vị sử dụng nguồn vốn ngân sách.</p>
--	----------------------------	---

	<p>Chính sách thương mại của các nước đang phát triển</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Để phát triển chuyên môn về quản lý thương mại, học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu và nâng cao cả về lý thuyết và thực hành trong tham gia thương mại quốc tế; tập trung vào cơ sở, nguyên lý khoa học của việc xây dựng hệ thống chính sách thương mại trong bối cảnh tự do hoá gắn với yêu cầu phát triển bền vững và phù hợp mục tiêu, điều kiện, trình độ phát triển của các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam; cung cấp những tình huống thực tiễn và bài học đúc kết từ tham gia thương mại quốc tế. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho học viên kỹ năng, phương pháp nghiên cứu và phân tích các định chế thương mại khu vực và thế giới, xây dựng và lựa chọn tối ưu chính sách thương mại trong điều kiện các nước đang phát triển và ở Việt Nam.</p> <p><i>Mô tả vắn tắt nội dung học phần:</i> Là học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ứng dụng chuyên ngành quản lý kinh tế. Trên cơ sở cung cấp một cách khái quát những kiến thức về thương mại quốc tế và hệ thống các định chế thương mại khu vực và toàn cầu, học phần đi sâu giới thiệu những cơ sở và nguyên lý hoạch định chính sách thương mại cho các quốc gia đang phát triển – các quốc gia có những đặc điểm đặc thù về trình độ phát triển, cơ cấu kinh tế và thương mại, đặc biệt là có những lợi thế và hạn chế riêng trong tham gia thương mại quốc tế. Học phần cũng mang đến những nghiên cứu chuyên sâu cả về lý thuyết và thực hành, cập nhật những vấn đề, xu hướng chính sách ở các nước đang phát triển. Các nội dung trong học phần được kết hợp với các đối tác là cơ quan quản lý nhà nước để đảm bảo tính cập nhật, thực tiễn của chính sách, và đặc biệt là chưa được nghiên cứu hệ thống và chuyên sâu ở trình độ đại học. Học phần gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành khác để hình thành khối kiến thức đặc trưng cho chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ứng dụng chuyên ngành quản lý kinh tế.</p>
--	---	---

	<p>Quản trị dịch vụ nâng cao</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Học phần Quản trị dịch vụ nâng cao trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng nâng cao về quản trị dịch vụ làm nền tảng giúp người học nghiên cứu chuyên sâu về các chuyên ngành đào tạo Quản lý kinh tế, Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành,... và có khả năng làm việc tốt ở các vị trí quản trị, cố vấn doanh nghiệp, giảng dạy và nghiên cứu.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần Quản trị dịch vụ nâng cao là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế, Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Thương mại. Học phần trang bị các kiến thức, kỹ năng nâng cao về chiến lược dịch vụ; hệ thống cung cấp và cơ sở hỗ trợ dịch vụ; phương pháp xác định vị trí cơ sở dịch vụ và quản trị dự án dịch vụ.</p>
	<p>Dịch vụ ngân hàng hiện đại</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Cung cấp cho người học kiến thức về dịch vụ ngân hàng hiện đại; Người học có kỹ năng vận dụng lý thuyết trong lập kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh dịch vụ ngân hàng hiện đại tại các tổ chức tín dụng; Người học có năng lực làm việc độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm, tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động tác nghiệp kinh doanh dịch vụ ngân hàng tại các tổ chức tín dụng.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về dịch vụ ngân hàng, dịch vụ ngân hàng hiện đại như: dịch vụ ngân hàng điện tử, cho vay tiêu dùng, tài trợ thương mại, bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng đầu tư và dịch vụ phái sinh.</p>

	Chiến lược chuỗi cung ứng	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Trang bị những kiến thức về chiến lược chuỗi cung ứng, một số loại hình chiến lược và phương pháp quản trị cơ bản trong các chuỗi cung ứng hiện đại.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần thuộc khối kiến thức ngành, nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức mở rộng và nâng cao về quản trị chuỗi cung ứng nói chung & chiến lược chuỗi cung ứng nói riêng. Học phần chiến lược chuỗi cung ứng có cấu trúc 3 chương, tập trung vào những nội dung cơ bản như hệ thống hóa các chuỗi cung ứng cũng như cung cấp một tầm nhìn chiến lược về lợi ích và mục tiêu khi quản lý kinh doanh theo các mô hình hiện đại; đồng thời, đi sâu vào các quyết định quản lý các loại hình chiến lược ở thượng nguồn cũng như ở hạ nguồn, với mong muốn giải quyết triệt để và thông suốt các nỗ lực trong toàn bộ chuỗi cung ứng đầu cuối; cho phép người đọc có thể so sánh, lựa chọn, xây dựng và chủ động triển khai các loại hình chiến lược chuỗi cung ứng khác nhau, phù hợp với các điều kiện thực tế kinh doanh hiện nay.</p>
	Lãnh đạo và quản lý	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và nâng cao cả ở góc độ lý luận và thực tế về lãnh đạo và quản lý. Hỗ trợ người học từ vận dụng lý thuyết đến sáng tạo trong thực tế nghiên cứu và làm việc về các nội dung lãnh đạo và quản lý như: lãnh đạo theo cách thức sử dụng quyền lực, lãnh đạo theo tình huống, lãnh đạo theo mục tiêu, lãnh đạo theo quá trình; quản lý theo hệ thống, quản lý chức năng, quản lý phối hợp các nguồn lực trong quá trình thực hiện các hoạt động của tổ chức nói chung, của doanh nghiệp nói riêng.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về lãnh đạo và quản lý với các nội dung như: tổng quan về lãnh đạo và quản lý; vị trí, vai trò và năng lực của nhà lãnh đạo, nhà quản lý trong tổ chức; các nội dung lãnh đạo và quản lý ở cả góc độ lý luận và thực tế.</p>

	<p>Thương mại và đầu tư quốc tế</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Học phần cung cấp những kiến thức hiện đại và nâng cao cùng những thông tin thực tế về hoạt động thương mại quốc tế và đầu tư quốc tế; những vấn đề liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế như hàng rào thương mại quốc tế, các biện pháp phòng vệ thương mại, bảo hộ sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại,... Học phần cũng giúp người học được rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng lập luận, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích và đánh giá.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần này bao gồm những kiến thức khái quát về hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế: vai trò, các hình thức của thương mại và đầu tư quốc tế, các nguyên tắc trong hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, xu hướng phát triển của hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Học phần cũng trang bị cho người học những kiến thức lý luận và thông tin thực tế về những vấn đề luôn có tính thời sự, cần thiết đối với các nhà quản lý và các doanh nghiệp, bao gồm các rào cản trong thương mại quốc tế, các biện pháp phòng vệ thương mại, vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, vấn đề tạo thuận lợi thương mại, hiệu quả kinh doanh xuất khẩu và nhập khẩu, thực trạng của các hoạt động đầu tư FDI, ODA trên thế giới và ở Việt Nam.</p>
	<p>Quản trị sự thay đổi</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị sự thay đổi của doanh nghiệp. Người học tiếp cận ở cả góc độ lý luận và thực tế về quản trị sự thay đổi của doanh nghiệp theo các vấn đề từ các hình thức và mức độ của sự thay đổi, bản chất và sự cần thiết của quản trị sự thay đổi, nội dung quản trị sự thay đổi, vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị sự thay đổi với các nội dung như: các hình thức và mức độ của sự thay đổi, bản chất và sự cần thiết của quản trị sự thay đổi, nội dung quản trị sự thay đổi, vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi.</p>

	<p>Pháp luật về phòng vệ thương mại</p>	<p><i>Mục tiêu của học phần:</i> Trang bị cho học viên những tư duy và kiến thức pháp luật cập nhật về phòng vệ thương mại, các kỹ năng thực tiễn để nhận biết, chủ động tham gia ứng phó các biện pháp phòng vệ thương mại của nước ngoài và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam, tại các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.</p> <p><i>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</i> Học phần trang bị cho người học những kiến thức cập nhật và kỹ năng thực tiễn của pháp luật về phòng vệ thương mại. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế định hướng ứng dụng. Cụ thể, học phần tập trung vào những vấn đề pháp lý cơ bản về phòng vệ thương mại và những kỹ năng nhằm nhận biết, ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại của nước ngoài và áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo, nhằm giúp học viên có kiến thức pháp lý và kỹ năng thực tiễn về phòng vệ thương mại.</p>
--	---	---

	<p>Chuyên đề thực tế 2</p>	<p><i>Mục tiêu của chuyên đề:</i> Chuyên đề cung cấp cho người học những kiến thức thực tiễn quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam. Giúp người học tiếp cận thực tiễn mục tiêu, quan điểm, bộ máy, công cụ và chính sách trong quản lý nhà nước về kinh tế nói chung ở Việt Nam. Những vấn đề quản lý nhà nước về kinh tế ở cấp địa phương và ở các lĩnh vực, ngành kinh tế chủ yếu ở Việt Nam nói riêng. Hình thành cho người học năng lực tư duy độc lập, có khả năng tiếp cận và vận dụng thực tiễn khoa học, đặc biệt là trong công tác quản lý nhà nước về kinh tế ở các cấp, các lĩnh vực kinh tế trong bối cảnh mới của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay ở Việt Nam.</p> <p><i>Mô tả vắn tắt nội dung chuyên đề:</i> Là chuyên đề thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành quản lý kinh tế định hướng ứng dụng. Chuyên đề cung cấp những kiến thức thực tiễn quản lý nhà nước về kinh tế nói chung, các cấp địa phương và một số lĩnh vực, ngành chủ yếu ở Việt Nam. Từ đó gợi ý phương hướng hoàn thiện và đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam. Chuyên đề có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành khác để hình thành khối kiến thức chuyên sâu, có tính ứng dụng thực tiễn cao cho người học ở trình độ thạc sĩ ngành quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng.</p>
<p>Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khoá học</p>		
	<p>Báo cáo thực tập</p>	<p>Học phần nhằm tạo cơ hội cho học viên tiếp cận với thực tiễn về quản lý kinh tế; từ đó giúp nâng cao năng lực giải quyết các tình huống thực tế trên cơ sở ứng dụng kiến thức, kỹ năng đã được trang bị. Học viên sẽ đi thực tế, tìm hiểu về quản lý kinh tế và phân tích đang được thực hiện ở các đơn vị tại Việt Nam. Qua đó, giúp học viên có tư duy phản biện, khả năng phân tích, phát hiện vấn đề, ứng dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tiễn và có đóng góp nhất định về chuyên môn cho đơn vị được nghiên cứu. Kết thúc thời gian thực tế, dưới sự hướng dẫn của giảng viên, học viên phải hoàn thành báo cáo chuyên đề thực tế và đề xuất một vấn đề chuyên sâu thuộc chuyên môn quản lý kinh tế và phân tích để viết thuyết minh đề án làm cơ sở cho viết đề án tốt nghiệp ở giai đoạn sau của quá trình đào tạo.</p>

	<p>Đề án tốt nghiệp</p>	<p>Người học sử dụng các kỹ thuật, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu phù hợp để phân tích và đánh giá thực trạng một vấn đề trong quản lý kinh tế của đơn vị khảo sát mà người học đã thực tập trước đó. Từ đó, xây dựng các kiến nghị và đề xuất có tính khả thi các giải pháp và chính sách để khắc phục những hạn chế trong hoạt động quản lý kinh tế của đơn vị khảo sát nhằm đạt được các mục tiêu đề ra trong đề án tốt nghiệp.</p>
--	-------------------------	---

5. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Thời gian áp dụng: Áp dụng cho khóa đào tạo tuyển sinh từ năm 2025.

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 1,5 - 02 năm, mỗi năm có 2 học kỳ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

- Người học nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1, các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, người học có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.

- Nội dung cần đạt, phương pháp giảng dạy, phân bố thời lượng (giảng dạy, thảo luận/thực hành/tự học), và đánh giá được của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS Nguyễn Hoàng

PGS,TS. Phan Thế Công

Phụ lục 01:

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Quản lý kinh tế

S T T	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	Điểm đo lường PLO			
										Đi ểm C C	Đi ểm T H/ TB bài T H	Đi ểm thi	Đi ể m HP
A	KIẾN THỨC CHUNG												
1	Triết học	R, A						M					PL O1 PL O7
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	R, A			M, A								PL O1 PL O4
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	R, A		M				R					PL O1, PL O3 PL O7
4	Tiếng Anh tăng cường	R, A							M, A				PL O1 PL O8
B	KIẾN THỨC NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH												
B.1	Kiến thức cơ sở ngành												
1	Kinh tế vĩ mô	M				M, A		M, A					PL O1 PL O5 PL O7
2	Quản lý nhà nước về kinh tế	M	M, A	M, A									PL O1 PL O2

4	Marketing xuất khẩu			M			M						PL O3 PL O7
5	Quản lý thuế		M				M						PL O2 PL O6
6	Tài chính công nghệ nâng cao			M		M							PL O3 PL O5
7	Kiểm toán hoạt động					M			M				PL O4 PL O7
8	Chính sách thương mại của các nước đang phát triển		M	M									PL O3 PL O2
9	Quản trị dịch vụ nâng cao			M		M							PL O3 PL O5
10	Dịch vụ ngân hàng hiện đại					M		M					PL O4 PL O6
11	Chiến lược chuỗi cung ứng					M			M				PL O4 PL O7
12	Lãnh đạo và quản lý			M					M				PL O3 PL O7
13	Thương mại và đầu tư quốc tế		M				M						PL O2 PL O5
14	Quản trị sự thay đổi						M	M					PL O6 PL O5
15	Pháp luật về phòng vệ thương mại			M					M				PL O3 PL O7
16	<i>Chuyên đề thực tế 2</i>												
B. 3	Thực tập nghề nghiệp và làm												

	tốt nghiệp khoá học												
1	Báo cáo thực tập	M	M	M	M	M	M	M	M				PL O1 PL O2 PL O3 PL O4 PL O5 PL O6 PL O7 PL O8
2	Đề án tốt nghiệp	M	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M			PL O1 PL O2 PL O3 PL O4 PL O5 PL O6 PL O7 PL O8

Phụ lục 02: Danh mục các ngành đại học được coi là phù hợp với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ Quản lý kinh tế

<p>Nhóm 1:</p> <p>Các ngành/CTĐT không phải học bổ sung (gồm ngành đúng, ngành gần với ngành đăng kí dự tuyển)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành đúng: Ngành/CTĐT: Quản lý kinh tế; Kinh tế (7310101); - Ngành gần: Kinh tế đầu tư (7310104); Kinh tế phát triển (7310105); Kinh tế quốc tế (7310106); - Các chương trình đào tạo ở trình độ đại học có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT Quản lý kinh tế của Trường Đại học Thương mại: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Tài chính – Ngân hàng thương mại, Tài chính công, Marketing thương mại, Marketing số, Quản trị thương hiệu, Logistics và quản trị chuỗi cung ứng, Luật kinh tế, Luật thương mại quốc tế, Kế toán doanh nghiệp, Quản trị nhân lực doanh nghiệp, Quản trị thương mại điện tử và Tiếng Trung thương mại.
<p>Nhóm 2:</p> <p>Các ngành/CTĐT phải học bổ sung đảm bảo nền tảng kiến thức đầu vào cần thiết cho ngành đăng ký dự tuyển</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các ngành Quản trị kinh doanh (7340101); Marketing (7340115); Kinh doanh quốc tế (7340120); Kinh doanh thương mại (7340121); Thương mại điện tử (7340122); Tài chính – ngân hàng (7340201); Bảo hiểm (7340204); Kế toán (7340301); Kiểm toán (7340302); Khoa học quản lý (7340401); Quản lý công (7340403); Quản trị nhân lực (7340404); Hệ thống thông tin quản lý (7340405); Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (7510605); Luật kinh tế (7380107); - Các ngành không nằm trong các danh mục kể trên nếu trong chương trình đào tạo đại học có các học phần: 1) Toán ứng dụng (Toán cao cấp hoặc xác suất thống kê,...); 2) Tin học; 3) Kinh tế vĩ mô hoặc Kinh tế vi mô hoặc kinh tế học hoặc kinh tế ứng dụng hoặc một học phần thuộc nhóm ngành kinh doanh và quản lý.